

Bản án số: 101/2021/HS-PT

Ngày: 12-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Văn Công Dân.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Thuần, ông Nguyễn Tấn Đức.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2021/TLPT-HS ngày 25/02/2021, đối với các bị cáo Trần Minh T, Đỗ Thị C, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2020/HS-ST, ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

**- *Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Trần Minh T** (tên gọi khác: C), sinh ngày 04/02/1977 tại huyện T, tỉnh Phú Yên;

Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên;

Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, Hiện trú tại huyện T, tỉnh Phú Yên;

Có vợ Nguyễn Thị Tuyết N. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 117/HSST ngày 26/9/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt chính của bản án ngày 18/02/2008, đã chấp hành nghĩa vụ án phí và được miễn chấp hành hình phạt bổ sung theo Quyết định số 69/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2013 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2020 đến ngày 11/9/2020. Bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**2. Đỗ Thị C**, sinh ngày 01/01/1973 tại huyện T, tỉnh Phú Yên;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã V, huyện N, tỉnh Khánh Hoà;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk;

Trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh;  
Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không;

Con ông: Đỗ H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T. Có chồng Nguyễn Ngọc Đ (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/5/2002, bị chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên ra quyết định bắt buộc tập trung vào trung tâm xã hội tỉnh Phú Yên để giáo dục, chữa bệnh và dạy nghề 12 tháng về hành vi Hành nghề mại dâm theo quyết định số 1359/2002/QĐ-UB.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2020 đến ngày 11/9/2020. Bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có các bị cáo Nguyễn N, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Văn C1, Lê Văn T1, Nguyễn Thị H1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàng H không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/9/2020, có một số đối tượng (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tổ chức đánh bạc hình thức “xóc đĩa” tại bãi đất trống của gia đình anh Lê Hoàng H, sát bên cạnh quán nước của Lê Văn T1 tại Thôn Đ, xã C, huyện M. T1 lấy 01 chiếc chiếu cói của quán đem ra trải trên nền bãi đất trống để ngồi đánh bạc cùng với một số đối tượng trong đó có N. T1 sử dụng số tiền 80.000đồng, N sử dụng số tiền 500.000đồng để đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày tất cả nghỉ không đánh bạc nữa, những đối tượng đánh bạc cùng bỏ đi hết chỉ còn lại T1 và N. T1 thắng số tiền khoảng 70.000đồng, N thua 200.000đồng. T1 và N tiếp tục ngồi chơi với Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị Lệ H tại quán nước của T1.

Khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, Trần Minh T đến quán của T1, thấy có 01 bộ xóc đĩa gồm 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 con vị do mấy người chơi trước bỏ lại tại quán nước, T1 đang ngồi xóc thử một mình nên T đặt vấn đề để T làm “cái” xóc đĩa cho mọi người tham gia đặt cược tiền dưới hình thức “chẵn, lẻ”. N, T1, T cùng ngồi trên 01 chiếu cói tại bãi đất trống chơi xóc đĩa sau đó có thêm Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Thị H1, Đỗ Thị C và Nguyễn Văn C1 đến sau tham gia cùng. T làm cái cho mọi người đặt cược.

Đến 14 giờ cùng ngày, N, T1, T, C1, H, H1, C bị Công an huyện M bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 4.870.000 đồng, một bộ bát đĩa sứ, 04 con vị và 01 chiếu cói. Ngoài ra còn thu giữ trong người của từng đối tượng với số tiền cụ thể: T 7.265.000 đồng, C 170.000 đồng, T1 20.000 đồng, H 900.000 đồng và H1 1.030.000 đồng. Quá trình điều tra các bị cáo T, H, T1, C khai đã sử dụng tất cả số

tiền mình có được để đánh bạc, H1 không sử dụng số tiền giữ trong người để đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng nêu trên đã sử dụng để đánh bạc là 13.225.000 đồng.

**\* Vật chứng tạm giữ:** 14.285.000đồng; 01 đĩa sù, 01 bát sù và 04 con vị; 01 chiếu côi.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2020/HS-ST, ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

**1. Về tội danh và hình phạt:**

**\* Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Nguyễn N, Trần Minh T, Lê Văn T1, Đỗ Thị C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị Lệ H phạm tội “Đánh bạc”.

**\* Về hình phạt:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/9/2020 đến ngày 11/9/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/9/2020 đến ngày 11/9/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối các với các bị cáo Nguyễn N, Nguyễn Thị Lệ H, Nguyễn Văn C1, Lê Văn T1, Nguyễn Thị H1; các biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 11/01/2021, các bị cáo Trần Minh T, Đỗ Thị C có làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Minh T, Đỗ Thị C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk xét xử các bị cáo Trần Minh T, Đỗ Thị C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo C “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là thiếu sót cần áp dụng cho bị cáo. Xét mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo Trần Minh T và 06 tháng tù đối với bị cáo Đỗ Thị C mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự nào mới cho nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được hưởng án treo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo của các bị cáo Trần Minh T, Đỗ Thị C - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/9/2020, tại bãi đất trống của gia đình ông Lê Hoàng H tại Thôn Đ, xã C, huyện M, bị cáo Trần Minh T rủ bị cáo Lê Văn T1 và bị cáo Nguyễn N chơi xóc đĩa được thua bằng tiền do T làm cái. Sau đó, Nguyễn Thị Lê H, Nguyễn Thị H1, Đỗ Thị C và Nguyễn Văn C1 đến tham gia chơi xóc đĩa. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, các bị cáo bị bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo tham gia chơi xóc đĩa là 13.225.000 đồng. Trong đó trên chiếu bạc thu giữ 4.870.000 đồng, thu giữ trong người của bị cáo T 7.265.000 đồng (T khai sử dụng 6.350.000 đồng), Lê Văn T1 20.000 đồng (T1 sử dụng 150.000 đồng), H sử dụng 1.000.000 đồng, Nguyễn Thị H1 sử dụng 70.000 đồng, Đỗ Thị C sử dụng 220.000 đồng; C1 khai sử dụng 200.000 đồng và bị cáo N khai sử dụng số tiền 300.000 đồng vào việc chơi xóc đĩa đã thua hết. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo Trần Minh T, Đỗ Thị C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo Trần Minh T, Đỗ Thị C, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt 09 (chín) tháng tù đối với bị cáo Trần Minh T, 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo Đỗ Thị C mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Bị cáo T là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, từng đã bị xử phạt tù nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. Bị cáo Đỗ Thị C ngày 10/6/2020 bị Tòa án huyện S, tỉnh Phú Yên xử phạt 9 tháng tù về hành vi đánh bạc xảy ra vào ngày 17/5/2019 theo bản án số 08/2000/HSST; Ngày 07/9/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm đã hủy bản án sơ thẩm để trả hồ sơ điều tra lại vụ án theo hướng phạm tội nặng hơn, do đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo C “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” là không có căn cứ. Tại phiên tòa các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết

giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, xét thấy không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo T, C xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo mà giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk .

[4] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Minh T, Đỗ Thị C - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/9/2020 đến ngày 11/9/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị C 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/9/2020 đến ngày 11/9/2020.

[3]. Về án phí: Các bị cáo Trần Minh T, Đỗ Thị C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M'Đrăk;
- Công an huyện M'Đrăk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Sở Tư Pháp;
- THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Văn Công Dân**